

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26-5-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Nga

Ông Bùi Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hoàng Hải Bình - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án sơ thẩm dân sự thụ lý số: 153/2022/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 353/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị M; nơi cư trú: Số 2/12 C, phường C, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; có mặt

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn K; nơi cư trú: Số 2/12 C, phường C, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 28/9/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị M trình bày:

Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn K chung sống với nhau từ năm 2001, nhưng đến tháng 3/2007 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân phường C, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2022 nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung và không còn quan tâm đến tình cảm của nhau, hai bên thường xuyên xảy ra xung đột dẫn đến cuộc sống ngày càng trở nên căng thẳng. Từ năm 2022 đến nay, vợ chồng sống ly thân, mặc dù vẫn chung sống cùng một nhà nhưng không còn quan tâm nhau về mọi mặt. Đến nay, qua nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả, chị M xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Huyền N, sinh ngày 19/02/2003 đã thành niên, nên chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị M có quan điểm vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, tiến hành tổ chức phiên tiếp cận chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa anh Nguyễn Văn K đều vắng mặt không có lý do và cũng không có quan điểm trình bày. Tòa án đã triệu tập, niêm yết theo quy định của pháp luật, nhưng anh K không chấp hành, mặc dù vẫn đang sinh sống tại địa phương.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị M vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu trong đơn khởi kiện, bản tự khai của mình và đề nghị xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn K.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án; Bị đơn đã không chấp hành qui định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời phát biểu quan điểm về nội dung giải quyết vụ án trên cơ sở đánh giá, phân tích về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc tuyên xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị M. Về án phí: Bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình, bị đơn là anh Nguyễn Văn K có nơi cư trú tại: Số 2/12 C, phường C,, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Nguyễn Thị M có mặt tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn K vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn K.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn K chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào tháng 3/2007. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn K là hôn nhân hợp pháp.

[4] Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị M vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Căn cứ vào kết quả xác minh tại địa phương, trên cơ sở ý kiến của tổ dân phố, ý kiến từ con chung của chị M và anh K đều xác nhận vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn va chạm, xung đột trong sinh hoạt. Từ năm 2022 đến nay sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau và con có quan điểm tôn trọng với quyết định của chị M. Trong bản tự khai chị M nêu ý kiến vợ chồng sống không hợp nhau cả về công việc, kinh tế, tình cảm. Mặc dù cũng đã nhiều lần vợ chồng và hai bên gia đình khuyên giải, nhưng đến nay chị M nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thay đổi, ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng ly thân thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Nguyễn Thị M đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

[5] Về phía anh Nguyễn Văn K, Tòa án đã thông tin liên lạc, niêm yết, giao thông báo thụ lý trực tiếp đến nơi cư trú của anh. Tòa án đã triệu tập hòa giải, tiếp cận chứng cứ hợp lệ nhiều lần, nhưng anh K đều vắng mặt không có lý do. Mặt khác, anh K cố tình trốn tránh không phối hợp làm việc với Tòa án, không có quan điểm điềm đối với yêu cầu ly hôn của chị M. Điều này thể hiện thái độ không tôn trọng, chấp hành pháp luật của anh K, cũng đồng thời làm rõ việc mâu thuẫn giữa chị M và anh K là có thật (mặc dù đã có tác động hòa giải của hai bên gia đình). Từ đó cho thấy lời khai của chị M trình bày trong đơn khởi kiện cũng như tại các văn bản khác là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn K đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, nếu kéo dài tình trạng gia đình như hiện tại chỉ gây khó khăn, cản trở cho cuộc sống của mỗi người. Yêu cầu xin ly hôn

của chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn K là có căn cứ, phù hợp các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung:

[6] Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn K có một con chung là Nguyễn Thị Huyền N, sinh ngày 19/02/2003 nay đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung:

[7] Chị Nguyễn Thị M có quan điểm vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Văn K vắng mặt không có quan điểm về tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[8] Chị Nguyễn Thị M phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị M đã nộp đủ 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005395 ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
 - VKSND quận Lê Chân;
 - Chi cục THADS Q.Lê Chân;
 - UBND p. C, Lê Chân, tp. Hải Phòng
(GCNKH số 15 ngày 20/3/2007);
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đức Hoàng